

ĐỀ THI THỬ VÀO 10 THPT

Môn Ngữ văn

(Thời gian làm bài 120 phút)

I.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

T T	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng	Cấp độ tư duy			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	10	20	10	40%
2	Viết	Viết đoạn văn nghị luận phân tích nhân vật	5	5	10	20%
		Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (trình bày ý kiến tán thành)	5	15	20	40%
Tỉ lệ %			20%	40%	40%	100%
Tỉ lệ chung			100%			

II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

T T	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. 	2	2	1
2.	Viết	Viết đoạn văn nghị luận phân tích nhân vật	<p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Viết được một đoạn văn nghị luận phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. Bài viết có đủ những thông tin về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật trong tác phẩm; phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành</p>	1*	1*	1*

		động của nhân vật.			
	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (trình bày ý kiến tán thành)	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng	1*	1*	1*
	Tỉ lệ %		20%	40%	40%
	Tỉ lệ chung		100 %		

III.ĐỀ BÀI

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Điểm 10

Thanh nhảy cẫng lên khi thấy bài kiểm tra cuối kỳ môn Toán được 10 điểm. Quay sang thấy Tuấn cầm bài kiểm tra ngòai ngân ngơ nó hỏi:

- Mà sao thế? Được 10 điểm mà không vui à?
- Tao... - Tuấn áp úng.

Trên bảng cô giáo đọc tên những bạn được điểm 10 và tuyên dương các bạn: "Đợt thi này điểm lớp ta khá cao. Cô rất vui. Nhất là bạn Tuấn, trước đây bạn học Toán yếu nhưng nay đã nổi bật, điển hình là bạn ấy được 10 điểm trong đợt kiểm tra này. Chúng ta vỗ tay cổ vũ cho bạn ấy nhé".

Tuấn cúi gằm mặt xuống bàn, hai má đỏ ửng lên khi nghe cô và các bạn tuyên dương.

Giờ ra về, nó nần ná ở lại sau cùng. Cô giáo thấy nó hôm nay hơi lạ so với mọi hôm.

- Sao em chưa về hả Tuấn?
- Dạ thưa cô, em...
- Sao? - Cô giáo nhìn vào mắt Tuấn.

- Bài kiểm tra đó... Thật sự 10 điểm không phải là của em, vì em đã nhìn bài của bạn Thanh. Đáng ra em không được 10 điểm và không đáng được cô tuyên dương.

Nói xong một câu dài như thế Tuấn thấy mình sắp khóc.

Cô giáo không la, cô xoa đầu nó:

- Tuấn à. Em đừng áy náy, lòng trung thực của em còn xứng đáng hơn 10 điểm nữa đó. Cô biết sức học của em, cô biết em chưa đủ sức để hoàn thành hết đề thi lần này, nhưng chính em đã cho cô thấy sự quyết tâm của em. Cố gắng lên em nhé. Cô tin lần sau em sẽ tự làm bài được 10 điểm.

Tuấn thấy vai mình nhẹ hẳn, hơi thở của nó cũng nhẹ nhàng hơn. Sống trung thực thật thoải mái. Tuấn cười.

(Nguồn: <http://www.tuoiitre.vn/truyen-mini>)

Câu 1 (0,5 điểm): Văn bản trên có những nhân vật nào? Kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2 (0,5 điểm): Xác định lời người kể chuyện và lời nhân vật trong các câu văn sau:

“Giờ ra về, nó nấn ná ở lại sau cùng. Cô giáo thấy nó hôm nay hơi lạ so với mọi hôm.

- Sao em chưa về hả Tuấn?”

Câu 3 (1,0 điểm): Khi cô giáo tuyên dương Tuấn được điểm 10, Tuấn có biểu hiện gì? Vì sao Tuấn lại có biểu hiện ấy?

Câu 4 (1,0 điểm): Em có đồng tình với cách ứng xử của cô giáo ở cuối văn bản không? Vì sao?

Câu 5 (1,0 điểm): Văn bản muốn gửi gắm tới người đọc thông điệp gì ?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn nghị luận văn học (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật Tuấn trong văn bản “Điểm 10” ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm): Em hãy viết một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) bàn về ý kiến sau: *Trong cuộc sống, dù là ai cũng cần có những việc làm tử tế.*

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHẤM

Phần Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
ĐỌC HIỂU		4,0
1 (0,5 điểm)	Văn bản trên có những nhân vật : Tuấn, Thanh, cô giáo	0,25
	Kể theo ngôi thứ ba	0,25
2 (0,5 điểm)	- Lời người kể chuyện: “Giờ ra về, nó nấn ná ở lại sau cùng. Cô giáo thấy nó hôm nay hơi lạ so với mọi hôm.”	0,25
	- Lời nhân vật cô giáo: “Sao em chưa về hả Tuấn?”	0,25

<p>3 (1,0 điểm)</p>	<p>- Khi cô giáo tuyên dương Tuấn được điểm 10, Tuấn có biểu hiện : cúi gầm mặt xuống bàn, hai má đỏ ửng lên. - Tuấn lại có biểu hiện ấy vì: Tuấn cảm thấy xấu hổ, mặc cảm, cảm thấy mình không xứng đáng được điểm 10 khi đi chép bài của bạn</p>	<p>0,5 0,5</p>
<p>4 (1,0 điểm)</p>	<p>HS có thể nêu quan điểm riêng của mình nhưng phải lý giải hợp lý: Ví dụ: -Em đồng tình với cách ứng xử của cô giáo -Vì cách ứng xử thấu tình đạt lý, mang tính nhân văn, có tác dụng giúp Tuấn nhận ra sai lầm, khuyến khích Tuấn phát huy tính trung thực, tạo cơ hội cho Tuấn cố gắng phấn đấu vươn lên, tránh sự mặc cảm tự ti.</p>	<p>1,0</p>
<p>5 (1,0 điểm)</p>	<p>Văn bản muốn gửi gắm tới người đọc thông điệp : - Biết trung thực nhận ra sai lầm của mình, thành khẩn nhận lỗi, cố gắng vươn lên. - Bao dung, biết tha thứ, tạo cơ hội để người mắc lỗi sửa lỗi, không mặc cảm tự ti <i>Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng đảm bảo các ý trên.</i></p>	<p>0,5 0,5</p>
VIẾT		
<p>1 (2,0 điểm)</p>	<p>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận văn học có đủ 3 phần, đủ dung lượng khoảng 200 chữ</p>	<p>0,25</p>
	<p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: phân tích đặc điểm nhân vật</p>	
	<p>c. Hs có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau - Mở đoạn: Giới thiệu tác phẩm và nhân vật Tuấn, ấn tượng ban đầu. - Thân đoạn: Nêu và phân tích những đặc điểm của nhân vật Tuấn + Học yếu môn Toán + Diễn biến tâm lý trong giờ cô giáo trả bài kiểm tra và sau đó: ngẩn ngơ -> hổ thẹn-> day dứt không yên-> sắp khóc -> nhẹ nhàng thoải mái => Tuấn phạm lỗi , biết nhận lỗi để sửa chữa. + Nghệ thuật xây dựng nhân vật: thông qua diễn biến tâm lý, đặt nhân vật vào tình huống cụ thể. -Kết đoạn: + Khẳng định lại về nhân vật + Rút ra bài học cho bản thân</p>	<p>1,5</p>
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	<p>0,25</p>
<p>2</p>	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội có đủ 3 phần, đủ dung lượng khoảng 400 chữ</p>	<p>0,25</p>
	<p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Sự cần thiết của những việc làm tử tế</p>	<p>0,25</p>

<p>(4,0 điểm</p>	<p><i>c. Hs có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau</i></p> <p>1. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt vấn đề - Nêu ý kiến : <p><i>Trong cuộc sống, dù là ai cũng cần có những việc làm tử tế.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu quan điểm của người viết: đồng tình với ý kiến <p>2. Thân bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích : + <i>Những việc làm tử tế</i> là những việc làm thể hiện sự quan tâm, sẵn sàng giúp đỡ người khác, trung thực, không gian dối.... + <i>dù là ai</i>: bất kể tuổi tác, vị trí xã hội -> Ý kiến nhấn mạnh sự cần thiết của những việc làm tử tế trong cuộc sống. - Bàn luận : Vai trò ý nghĩa, sự cần thiết của những việc làm tử tế + Giúp mỗi người sống vui vẻ, hạnh phúc. + Làm cho quan hệ giữa người với người trở nên văn minh hơn. Con người biết đồng cảm và sẻ chia với nhau hơn. + Giúp con người nhận thức lại hành động của bản thân, kiểm soát bản thân và đối nhân xử thế một cách đàng hoàng. + Giúp xã hội phát triển lành mạnh, không còn bạo lực, chiến tranh. + v.v... <p style="text-align: center;"><i>(HS lựa chọn dẫn chứng phù hợp để chứng minh)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng: Phê phán những người không biết quan tâm, giúp đỡ người người khác ... - Đề lan tỏa những việc làm tử tế cần : + Có sự giáo dục từ gia đình , nhà trường để mỗi cá nhân biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp + Biểu dương những việc làm tử tế trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người học tập noi theo. v.v... <p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại vấn đề. - Rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân: Hãy làm việc tử tế ngay từ những việc nhỏ hàng ngày... 	<p>3,0</p>
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	<p>0,25</p>
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách nhìn cũng như cách diễn đạt mới mẻ.</p>	<p>0,25</p>
	<p>Lưu ý: GV chấm linh hoạt, khuyến khích HS có sự sáng tạo hợp lí, điểm thưởng cho những HS có lập luận chặt chẽ, thuyết phục, sáng tạo.. Không cho điểm bài làm có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực.</p>	